

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ NINH
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20/9/2024
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ NINH, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hoa
2. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Thanh H, sinh năm 1992; địa chỉ: khu F, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phạm Văn H1, sinh năm 1984; địa chỉ: khu E, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H xin xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt không có lí do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Phùng Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Thanh H và anh Phạm Văn H1 đăng ký kết hôn ngày 18/3/2019 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn

anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại khu F, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ một thời gian. Đến tháng 6 năm 2020 vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, sau đó anh H1 bị bắt đi tù vì tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến tháng 3/2023 anh H1 ra chấp hành án phạt tù xong nhưng vợ chồng chị xa cách đã lâu nên không còn tình cảm, liên tục cãi vã căng thẳng. Tháng 11/2023 mâu thuẫn trầm trọng nên anh H1 chuyển về sống ở nhà mẹ đẻ ở khu E, xã P, huyện P còn chị vẫn sống ở thị xã P. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ đó đến nay, không cùng nhau duy trì cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn H1 đã được Tòa án triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh H1 vắng mặt không có lí do. Vì vậy anh Phạm Văn H1 không có lời khai tại Tòa án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị Thanh H

Xử cho chị Phùng Thị Thanh H được ly hôn anh Phạm Văn H1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000đ theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn H1 nhưng anh H1 vắng mặt không có lý do và chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vì vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án chỉ mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Phạm Văn H1 vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H1.

Nguyên đơn vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H. Vì nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phùng Thị Thanh H và anh Phạm Văn H1 đăng ký kết hôn ngày 18/3/2019 tại UBND xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh, chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy chị H và anh H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và anh H1 sau đó đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng không cùng nhau duy trì cuộc sống hôn nhân, mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm không còn nên chị xin được ly hôn với anh H1. Tại Biên bản xác minh ngày 01 tháng 8 năm 2024, địa phương cung cấp: Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 chung sống tại địa phương một thời gian ngắn. Quá trình chung sống tại địa phương được biết anh H1 và chị H có xảy ra mâu thuẫn. Theo bà Phạm Thị N là mẹ đẻ anh H1 cung cấp vợ chồng anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh H1 đã chuyển về sống cùng bà tại xã P còn chị H vẫn sống tại thị xã P. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị H và anh H1 không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì vậy chị H yêu cầu ly hôn với anh H1 là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị H xác định vợ chồng không có con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Phùng Thị Thanh H không đề nghị giải quyết vì vậy chưa giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

X: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phùng Thị Thanh H ly hôn với anh Phạm Văn H1.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Phùng Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001281 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phù Ninh;
- UBND xã Phú Lộc, Phù Ninh, Phú Thọ;
- Lưu VP, HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lan